TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 – 9 – 2018
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phúc Tiếng

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2018, tại Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 20/8/2018, quyết định hoãn phiên tòa số 121/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.
Bị đơn: Anh Nguyễn Bình Long – Sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Bình L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cờ bạc, có hành vi bạo lực đối với chị N. Bản thân chị N và gia đình đã nhiều lần cho anh L cơ hội để sửa sai, khuyên nhủ khắc phục nhưng anh L không thay đổi. Bản thân chị N nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Bình L.

- Về con chung: Có 02 con chung

+ Nguyễn Minh H – sinh ngày 09/3/2012;

+ Nguyễn Thị Ngọc T – sinh ngày 20/02/2014;

Chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và cháu T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu anh Nguyễn Bình L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng bị đơn anh Nguyễn Bình L đều vắng mặt mà không có lý do.

- Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Anh Nguyễn Bình L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk và hiện nay vẫn đang cư trú tại địa phương. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh L, chị N thường phát sinh mâu thuẫn, địa phương đã nhiều lần hòa giải nhưng anh L, chị N không khắc phục được mâu thuẫn. Hiện 02 con chung của vợ chồng anh L, chị N đang ở cùng với chị N.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng như phía nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N; cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Bình L.

Giao 02 con chung là Nguyễn Minh H – sinh ngày 09/3/2012; Nguyễn Thị Ngọc T – sinh ngày 20/02/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Bình L không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Bình L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Bình L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Bình L có đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Bình L hiện nay không thể hòa giải được. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống với anh L cũng không thể hạnh phúc nên giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Bình L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Bình L.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Bình L có 02 con chung gồm: Nguyễn Minh H – sinh ngày 09/3/2012; Nguyễn Thị Ngọc T – sinh ngày 20/02/2014. Hiện nay các cháu H, T đang được chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị N cũng có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Vì vậy Hội đồng xét xử nghĩ cần giao 02 cháu Nguyễn Minh H và Nguyễn Thị Ngọc T cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh Nguyễn Bình L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Bình L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N. Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Bình L.

- Về con chung: Giao hai con chung là - Nguyễn Minh H – sinh ngày 09/3/2012 và Nguyễn Thị Ngọc T – sinh ngày 20/02/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Bình L không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Bình L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003740 ngày 11/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND xã H, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang